

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG - BỘ NỘI VỤ -
BỘ NGOẠI GIAO - BỘ QUỐC PHÒNG**

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG - BỘ NỘI VỤ -
BỘ NGOẠI GIAO - BỘ
QUỐC PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 06/2006/TTLT- BTNMT-
BNV- BNG- BQP

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2006

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn quản lý công tác đo đạc và bản đồ
về địa giới hành chính và biên giới quốc gia

Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ- CP ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Để thống nhất quản lý công tác đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính và biên giới quốc gia trong toàn quốc; Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Ngoại giao và Quốc phòng hướng dẫn như sau:

Mục 1
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quản lý công tác đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính các cấp và biên giới quốc gia trên đất liền, trên biển, ranh giới phân chia các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của các Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước đối với công tác đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính và biên giới quốc gia.

b) Tổ chức, cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ có liên quan đến địa giới hành chính các cấp và biên giới quốc gia.

3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Phân định địa giới hành chính* là việc xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới hành chính trên thực địa và thể hiện lên bản đồ có xác nhận của các đơn vị hành chính có liên quan;

b) *Điều chỉnh địa giới hành chính* là việc thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính hoặc điều chỉnh diện tích tự nhiên và dân số của một hoặc một số đơn vị hành chính cho một hoặc một số đơn vị hành chính khác theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

c) *Tranh chấp địa giới hành chính* là hành vi tranh chấp quyền quản lý đất đai, mặt nước, đảo, hải đảo liên quan đến địa giới hành chính của các đơn vị hành chính liền kề nhau;

d) *Phân giới, cắm mốc* là sự phân định đường biên giới và cắm các mốc quốc giới trên thực địa theo kết quả hoạch định đường biên giới giữa các nước có chung biên giới;

đ) *Biển đảo* là khái niệm bao hàm các yếu tố liên quan đến đường biên giới, ranh giới trên biển và các đảo, các quần đảo thuộc chủ quyền của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Bản đồ chuyên đề đường biên giới quốc gia* là bản đồ địa hình thể hiện kết quả giải quyết đường biên giới trên đất liền giữa các nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước láng giềng;

g) *Sơ đồ chuyên đề đường biên giới quốc gia* là sơ đồ được phóng vẽ từ bản đồ địa hình thể hiện kết quả giải quyết đường biên giới trên đất liền giữa các nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước láng giềng;

h) *Hải đồ chuyên đề phân định biên giới, ranh giới trên biển* là hải đồ thể hiện kết quả giải quyết đường biên giới, ranh giới trên biển giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước láng giềng.

i) *Bộ bản đồ chuẩn về biên giới, biển đảo* là bộ bản đồ thể hiện đầy đủ kết quả giải quyết đường biên giới trên đất liền, ranh giới trên biển và các yếu tố liên quan đến biển đảo giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước láng giềng hoặc thể hiện theo chủ trương của Nhà nước Việt Nam; bộ bản đồ này dùng để hướng dẫn và thẩm định việc thể hiện đường biên giới quốc gia, biển đảo trên bản đồ.

Mục 2

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ VỀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

1. Trách nhiệm của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp đối với công tác đo đạc bản đồ về địa giới hành chính

1.1. Trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- a) Ban hành quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về phân định địa giới hành chính, lập hồ sơ địa giới hành chính;
- b) Tham gia thẩm định hồ sơ địa giới hành chính các cấp;
- c) Chủ trì thẩm định việc thể hiện đường địa giới hành chính trên các loại bản đồ quy định tại tiết a điểm 4.1 của Mục này trước khi xuất bản hoặc giao nộp để lưu trữ;
- d) Thu thập các tài liệu đo đạc, bản đồ cần thiết và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết các tranh chấp địa giới hành chính;
- đ) Thu thập, cập nhật các thông tin biến động về địa giới hành chính các cấp. Cung cấp tài liệu, bản đồ liên quan đến địa giới hành chính cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

1.2. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ:

- a) Ban hành quy định về trình tự, thủ tục phân định, điều chỉnh địa giới hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới hành chính, quản lý mốc địa giới hành chính.
- b) Hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện việc phân định địa giới hành chính theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- c) Chủ trì thẩm định hồ sơ địa giới hành chính các cấp;
- d) Tham gia chỉ đạo thể hiện đường địa giới hành chính trên bản đồ ở các khu vực còn tranh chấp địa giới hành chính;
- đ) Cung cấp cho Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Quốc phòng các tài liệu về thay đổi địa giới hành chính các cấp ngay sau khi có quyết định về điều chỉnh địa giới hành chính của cấp có thẩm quyền; cung cấp tài liệu về địa giới hành chính cho cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

1.3. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng:

Thể hiện đường địa giới hành chính các cấp lên các sản phẩm bản đồ do Bộ Quốc phòng thành lập phục vụ quốc phòng, an ninh theo các tài liệu, bản đồ địa giới hành chính do Bộ Nội vụ hoặc Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp.

1.4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp:

a) Lập hồ sơ phục vụ cho việc phân định, điều chỉnh địa giới hành chính (nếu có); tổ chức việc thực hiện việc phân định địa giới hành chính sau khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Cung cấp tài liệu, bản đồ liên quan phục vụ cho việc giải quyết tranh chấp địa giới hành chính theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Cung cấp và hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân được phép thành lập, xuất bản bản đồ ở địa phương các tài liệu, bản đồ địa giới hành chính để thể hiện chính xác đường địa giới hành chính trên bản đồ.

2. Quản lý, sử dụng hồ sơ, mốc địa giới hành chính

2.1. Hồ sơ địa giới hành chính cấp nào được lưu trữ tại Ủy ban nhân dân cấp đó, Ủy ban nhân dân cấp trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ.

2.2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm quản lý mốc địa giới hành chính trên thực địa tại địa phương; trường hợp mốc địa giới hành chính bị xê dịch, hư hỏng phải kịp thời báo cáo bằng văn bản về Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) để lập phương án giải quyết.

2.3. Việc sử dụng hồ sơ địa giới hành chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 119/CP ngày 16/9/1994 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới và mốc địa giới hành chính các cấp.

3. Thẩm định chất lượng hồ sơ địa giới hành chính các cấp

3.1. Thẩm quyền thẩm định

Bộ Nội vụ chủ trì và chịu trách nhiệm thẩm định về cơ sở pháp lý; Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan phối hợp, chịu trách nhiệm thẩm định về các nội dung kỹ thuật.

3.2. Đối tượng thẩm định

Hồ sơ địa giới hành chính do Ủy ban nhân dân các cấp lập mới hoặc bổ sung, chỉnh sửa theo các quyết định phân định, điều chỉnh địa giới hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3.3. Hồ sơ địa giới hành chính

Hồ sơ địa giới hành chính bao gồm:

a) Quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc thành lập đơn vị hành chính hoặc điều chỉnh địa giới hành chính (nếu có);

b) Bản đồ địa giới hành chính;

c) Sơ đồ vị trí các mốc địa giới hành chính;

d) Bảng tọa độ các mốc địa giới hành chính, các điểm đặc trưng trên đường địa giới hành chính;

đ) Bản mô tả tình hình chung về địa giới hành chính;

e) Biên bản xác nhận mô tả đường địa giới hành chính;

- g) Phiếu thống kê về các yếu tố địa lý có liên quan đến địa giới hành chính;
- h) Biên bản bàn giao mốc địa giới hành chính;
- i) Thống kê các tài liệu về địa giới hành chính của các đơn vị hành chính cấp dưới.

3.4. Nội dung thẩm định

Nội dung thẩm định bao gồm:

- a) Tính đầy đủ của hồ sơ: Hồ sơ phải bảo đảm đầy đủ các thành phần quy định tại điểm 3.3 Mục này;
- b) Tính pháp lý của hồ sơ: Hồ sơ phải có đầy đủ chữ ký, dấu của đơn vị hành chính sở tại, các đơn vị hành chính liên quan và cơ quan hành chính cấp trên;
- c) Tính chính xác của hồ sơ: Các nội dung mô tả về đường địa giới hành chính và mốc địa giới hành chính phải phù hợp với sơ đồ vị trí mốc, bản đồ địa giới hành chính và phù hợp với thực địa;
- d) Tính thống nhất của hồ sơ: Việc thể hiện đường địa giới và vị trí mốc địa giới trong hồ sơ của đơn vị hành chính cấp dưới phải thống nhất với đường địa giới và vị trí mốc địa giới trong hồ sơ của đơn vị hành chính liên kề và đơn vị hành chính cấp trên.

3.5. Trình tự thẩm định

Việc thẩm định được thực hiện theo trình tự sau:

- a) Sau khi hoàn thành việc lập mới hoặc bổ sung, chỉnh sửa bộ hồ sơ địa giới hành chính các cấp theo quyết định về phân định, điều chỉnh địa giới hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo bằng văn bản gửi về Bộ Nội vụ và Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định.
- b) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị thẩm định, Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định.
- c) Kết quả thẩm định được thể hiện bằng văn bản. Văn bản thẩm định lập thành ba (03) bản, một bản gửi cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, một bản lưu tại Bộ Nội vụ, một bản lưu tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- d) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ địa giới hành chính và báo cáo bằng văn bản về Bộ Nội vụ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, Bộ Nội vụ xem xét, ra quyết định đưa hồ sơ địa giới hành chính vào lưu trữ, quản lý và sử dụng.

3.6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung, chỉnh sửa đầy đủ các nội dung theo ý kiến của cơ quan thẩm định.